TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 254/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 09 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 132/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1983;

Ông Trương Ngọc M, sinh năm 1981;

Cùng địa chỉ thường trú: số 174/6/11/22 đường A, khu phố B, phường C, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trương Ngọc M được xác lập vào năm 2004, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trương Ngọc M phát sinh nhiều mâu thuẫn, đồng thời cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy, tình cảm giữa bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trương Ngọc M đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trương Ngọc M là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Căn cứ giấy khai sinh số 146, quyển số 01/2004 do Ủy ban nhân dân phường E, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/6/2004 và giấy khai sinh số 397, quyển số 02/2008 do Ủy ban nhân dân phường F, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/11/2008 cùng lời thừa nhận của hai bên; bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trương Ngọc M có 02 con chung, họ và tên: Trương Thị Yến N, sinh ngày 24/06/2004 và Trương Quang N, sinh ngày 03/11/2008.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trương Ngọc M thỏa thuận giao hai con chung là trẻ Trương Thị Yến N, sinh ngày 24/06/2004 và trẻ Trương Quang N, sinh ngày 03/11/2008 cho bà Nguyễn Thị Hồng C là người trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Hồng C không yêu cầu ông Trương Ngọc M cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con giữa bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trương Ngọc M là tự nguyện và phù hợp Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trương Ngọc M xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trương Ngọc M tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trương Ngọc M thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01/2004 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường F, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 02/01/2004)

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trương Ngọc M có 02 con chung, họ tên là: trẻ Trương Thị Yến N, sinh ngày 24/06/2004 và trẻ Trương Quang Nhật, sinh ngày 03/11/2008.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Hồng C và ông Trương Ngọc M thỏa thuận giao hai con chung là trẻ Trương Thị Yến N, sinh ngày 24/06/2004 và trẻ Trương Quang N, sinh ngày 03/11/2008 cho bà Nguyễn Thị Hồng C là người trực tiếp nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Hồng C không yêu cầu ông Trương Ngọc M cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Ngọc M được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số số AA/2018/0032338 ngày 11/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK.Duyên).

THẨM PHÁN

Lê Thuần Phong